

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Số TT	Họ và tên		Số Báo danh	Năm sinh	Điểm thi				Điểm ưu tiên	Tổng số điểm (4)+(5)+(8)+(9)	Kết quả thi	
					Viết	Vấn đáp	Kỹ năng máy tính					
							Tốc độ	Độ chính xác				Điểm quy đổi
(1)			(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	PHAN QUỐC VIỆT	CV127	1982	6.63	8.00	43	93	1.5			16.13	Đậu
2	NGUYỄN HIẾU NGHĨA	CV073	1983	5.88	8.00	49	96	2			15.88	Đậu
3	NGUYỄN VẠN PHÚC	CV090	1982	5.13	8.00	44	94	1.5	1		15.63	Đậu
4	NGUYỄN TRUNG DÂN	CS001	1983	8.00	6.00	33	96	0.5	1		15.50	Đậu
5	CAO THỊ HỒNG TRANG	CV108	1985	5.75	8.00	44	97	1.5			15.25	Đậu
6	ĐỖ MINH HẢI	CV031	1984	6.13	7.00	38	97	1	1		15.13	Đậu
7	NGUYỄN MINH TIẾN	CV106	1982	5.75	8.00	32	95	0.5			14.25	Đậu
8	NGUYỄN THANH TRUNG	CV111	1981	6.00	7.00	28	95	0			13.00	Đậu
9	LÊ TRỌNG NHÃ	CV081	1978	5.63	6.00	29	97	0	1		12.63	Đậu
10	TRẦN VĂN KHÁNH	CV052	1977	4.88	8.00	32	97	0.5	1		14.38	
11	NGUYỄN NGỌC THẢO	CS012	1979	3.75	8.00	27	94	0	1		12.75	
12	NGUYỄN VĂN LÊ BÁ LỘC	CV065	1976	3.28	9.00	27	93	0			12.28	
13	TRẦN TRUNG HIẾU	CV037	1980	3.00	7.00	32	94	0.5	1		11.50	
14	NGUYỄN ANH TUẤN	CV115	1979	4.13	7.00	28	97	0			11.13	
15	NGUYỄN TẤT TRUNG KIÊN	CV055	1984	2.75	7.00	36	95	1			10.75	
16	NGUYỄN VIỆT HẢI	CV030	1978	3.28				KĐ	1			
17	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	CV091	1983	3.63				KĐ	1			
18	NGUYỄN QUANG VINH	CV128	1986					KĐ				